

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29-6-2023

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 29 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Hoàng P, Sinh năm :1971. (Có mặt)

Địa chỉ: E tổ A, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng P1, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 290/20 M, Tổ E, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trương Hoàng P trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Trương Hoàng P và bà Nguyễn Thị Hồng P1 đã chung sống vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 21/04/2008 theo đúng quy định của pháp luật tại UBND thị trấn L, huyện L, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc; Có tổ chức đám cưới dưới sự chứng kiến của hai bên gia đình. Vợ chồng sống hạnh phúc được với nhau tới đầu năm 2014 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, bà P1 thường xuyên ghen tuông vô cớ nên ông P và bà P1 thường xuyên cãi nhau. Hiện nay ông P và bà P1 đã

sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay không còn quan hệ gì nữa về mặt tình cảm lẫn kinh tế, vợ chồng đã dọn ra ở riêng mỗi người sống mỗi nơi, hiện tại ông P đang sống bên nhà cha mẹ ruột của ông P. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông P yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng P1.

- Về con chung: Ông Trương Hoàng P và bà Nguyễn Thị Hồng P1 có 01 người con chung là cháu Trương Hồng H, giới tính: nữ, sinh ngày 06/09/2000. Vì con đã trưởng thành, phát triển bình thường, không bị hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng P1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà P1 thống nhất với ông P về thời gian chung sống vợ chồng, thời gian đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nhau, ông P còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Bà P1 và ông P đã mỗi người sống mỗi nơi từ năm 2015 đến nay, ông P đã dọn về nhà cha mẹ ruột ông P ở nhưng vợ chồng vẫn qua lại bình thường. Tuy nhiên từ trước tết là cuối năm 2022 đến nay do ông P có người phụ nữ khác nên vợ chồng đã sống ly thân luôn và không qua lại nữa. Nay do bà P1 vẫn còn thương ông P nên không đồng ý ly hôn với ông P.

- Về con chung: Ông Trương Hoàng P và bà Nguyễn Thị Hồng P1 có 01 người con chung là cháu Trương Hồng H, giới tính: nữ, sinh ngày 06/09/2000. Vì con đã trưởng thành, phát triển bình thường, không bị hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do nên chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trương Hoàng P.

Về con chung: Ông Trương Hoàng P và bà Nguyễn Thị Hồng P1 có 01 người con chung là cháu Trương Hồng H, giới tính: nữ, sinh ngày 06/09/2000. Vì con đã trưởng thành, phát triển bình thường, không bị hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của ông Trương Hoàng P và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng P1 có địa chỉ tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, Ông Trương Hoàng P và bà Nguyễn Thị Hồng P1 chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND thị trấn L, huyện L; hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình hệ hôn nhân giữa ông P và bà P1 là hôn nhân hợp pháp.

Từ những lời khai của các đương sự xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa ông P và bà P1 là có thật nên hiện tại vợ chồng đã mất ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc nhau, mỗi người sống mỗi nơi nên quan hệ hôn nhân của ông P và bà P1 không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của ông P là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P.

[3] Về con chung: Ông Trương Hoàng P và bà Nguyễn Thị Hồng P1 có 01 người con chung là cháu Trương Hồng H, giới tính: nữ, sinh ngày 06/09/2000. Vì con đã trưởng thành, phát triển bình thường, không bị hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự, hơn nữa các đương sự cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Trương Hoàng P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; bà Nguyễn Thị Hồng P1 không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Trương Hoàng P; Xử cho ông Trương Hoàng P được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng P1.

2. Về con chung: Ông Trương Hoàng P và bà Nguyễn Thị Hồng P1 có 01 người con chung là cháu Trương Hồng H, giới tính: nữ, sinh ngày 06/09/2000. Vì con đã trưởng thành, phát triển bình thường, không bị hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự, hơn nữa các đương sự cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Trương Hoàng P phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000883, ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; ông P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Hồng P1 không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho ông Trương Hoàng P biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29-6-2023). Riêng bà Nguyễn Thị Hồng P1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo qui định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TA Tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND thị trấn Long Điền
(số 077/2008);
- Các đương sự;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thu Hiền